--1. Danh sách các orders ứng với tổng tiền của từng hóa đơn. Thông tin bao gồm

OrdersId, OrderDate, TotalAccount. Trong đó TotalAccount là Sum của

Quantity \* Unitprice, kết nhóm theo OrderId.

--2. Danh sách các orders ứng với tổng tiền của từng hóa đơn được lập ở thành phố

(Shipcity) là ‘Madrid’. Thông tin bao gồm OrdersId, OrderDate, TotalAccount.

Trong đó TotalAccount là Sum của Quantity \* Unitprice, kết nhóm theo

OrderId.

--3. Danh sách các Products có tổng số lượng lập hóa đơn lớn nhất. Thông tin gồm

ProductID, ProductName, CountOfOrders.

--4. Cho biết mỗi customers đã lập bao nhiêu hóa đơn. Thông tin gồm CustomerID,

CompanyName, CountOfOrder. Trong đó CountOfOrder (tổng số hóa đơn)

được đếm (Count) theo từng Customers.

--5. Cho biết mỗi Employee đã lập được bao nhiêu hóa đơn, ứng với tổng tiền.

--6. Liệt kê bảng lương của mỗi nhân viên theo từng tháng trong năm 1996 gồm

EmployeeID, EmployName, Month\_Salary, Salary =

sum(quantity\*unitprice)\*10%. Được sắp xếp theo Month\_Salary, cùmg

Month\_Salary thì sắp xếp theo Salary giảm dần.

--7. Danh sách các customer ứng với tổng tiền các hoá đơn, mà các hóa đơn được

lập từ 31/12/1996 đến 1/1/1998 và tổng tiền các hóa đơn >20000.

--8. Danh sách các customer ứng với tổng số hoá đơn, tổng tiền các hoá đơn, mà

các hóa đơn được lập từ 31/12/1996 đến 1/1/1998 và tổng tiền các hóa đơn

>20000. Thông tin được sắp xếp theo CustomerID, cùng mã thì sắp xếp theo

tổng tiền giảm dần.

--9. Danh sách các Category có tổng số lượng tồn (UnitsInStock) lớn hơn 300, đơn

giá trung bình nhỏ hơn 25. Thông tin kết quả bao gồm CategoryID,

CategoryName, Total\_UnitsInStock, Average\_Unitprice.

--10.Danh sách các loại sản phẩm (Category) có tổng số sản phẩm (product) nhỏ

hớn 10. Thông tin kết quả bao gồm CategoryID, CategoryName,

TotalOfProducts. Được sắp xếp theo CategoryName, cùng tên loại theo

TotalOfProducts giảm dần.

--11.Liệt kê danh sách các sản phẩm bán trong quý 1 năm 1998 có tổng số lương

>200, thông tin gồm [ProductID], [ProductName], SumofQuatity

--12.Danh sách các Customer ứng với tổng tiền của các hóa đơn ở từng tháng.

Thông tin bao gồm CustomerID, CompanyName, Month\_Year, Total. Trong

đó Month\_year là tháng và năm lập hóa đơn, Total là tổng của Unitprice\*

Quantity.

--13.Cho biết Employees nào bán được nhiều tiền nhất trong 7 của năm 1997

--14.Danh sách 3 khách có nhiều đơn hàng nhất của năm 1996.

--15. Tính tổng số hóa đơn và tổng tiền của mỗi nhân viên đã bán trong tháng 3/1997, có tổng tiền >4000, thông tin gồm [EmployeeID],[LastName], [FirstName], countofOrderid, sumoftotal.